

**CÔNG TY C PH N
TH NG M I VÀ U T KHÁNH HÒA**

-----//-----

B N CÔNG B THÔNG TIN

**V VI C THOÁI V N C PH N C A CÔNG TY C PH N KHU CÔNG
NGHI P SU I D U DO CÔNG TY C PH N TH NG M I VÀ U
T KHÁNH HÒA N M GI THÔNG QUA U GIÁ**

B n công b thông tin này và tài li u b sung s c cung c p t i:

**T CH C TH C HI N CÔNG TY C PH N TH NG M I VÀ U
THOÁI V N T KHÁNH HÒA**

68 Yersin, Ph ng Ph ng Sài, Thành ph Nha
Trang, T nh Khánh Hòa

i n tho i: 058. 3816 269 Fax: 058. 3827 296

**T CH C CỐ C CÔNG TY C PH N KCN SU I D U
PHI U C THOÁI KCN Su i D u, Xã Su i Tân, Huy n Cam Lâm, T nh
V N**

Tel: 058. 3743 249

Fax: 058. 3743 124

**T CH C TH C HI N CÔNG TY C PH N CH NG KHOÁN LIÊN
BÁN U GIÁ VI T**

L u 2, Tòa nhà Him Lam, 234 Ngô T t T , Ph ng
22, Qu n Bình Th nh, TP.HCM.

Tel: 08. 7309 8198

Fax: 08. 3514 6799

Tháng 03 n m 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

1. Căn cứ pháp lý:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính Phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào Doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại Doanh nghiệp;
- Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào Doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại Doanh nghiệp;
- Công văn số 2660/BTC-UBCK ngày 26//02/2015 của Bộ Tài chính về việc thoái vốn thông qua đấu giá cổ phần;
- Công văn số 2212/STC-TCDN ngày 31/05/2016 của Sở Tài Chính về việc thoái vốn tại Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa;
- Công văn số 3838/UBND-VP ngày 06/06/2016 của UBND Tỉnh Khánh Hòa về thoái vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa;
- Nghị quyết số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/06/2016 của ĐHĐCĐ bất thường Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa về việc thoái vốn của Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa tại các Công ty con, Công ty liên kết;
- Nghị quyết số 16/NQ-HĐQT ngày 08/06/2016 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa về việc thoái vốn của Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa tại các Công ty con, Công ty liên kết;
- Hợp đồng tư vấn thoái vốn và tổ chức bán đấu giá cổ phần số 01/2017/HĐTV-LVS ngày 16/02/2017 giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt và Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa và các Phụ lục kèm theo;
- Hợp đồng dịch vụ 16/2017/TĐV/HĐKT ngày 11/01/2017 giữa Công ty TNHH Thẩm định và Tư vấn Việt (V.A&C) và Công ty CP Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa;
- Chứng thư Thẩm định giá số 20/2017/CT-TĐV của Công ty TNHH Thẩm định và Tư vấn Việt ban hành ngày 15/02/2017 về việc xác định giá trị doanh nghiệp Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Suối Dầu tại thời điểm 31/12/2016.

- Công văn số 574/STC-TCDN ngày 24/02/2017 của Sở Tài Chính Tỉnh Khánh Hòa về việc phương án thoái vốn của Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa tại Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Suối Dầu;
- Công văn số 1572/UBND-VP ngày 27/02/2017 của UBND Tỉnh Khánh Hòa V/v thoái vốn nhà nước của Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa tại công ty cổ phần Khu công nghiệp Suối Dầu;
- Nghị quyết số 31/NQ-HĐQT ngày 28/02/2017 của HĐQT về việc phê duyệt phương án thoái vốn đầu tư của Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa tại Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Suối Dầu;
- Công văn số 1446/UBCK-QLCB ngày 21/03/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về Hồ sơ công bố thông tin về việc thoái vốn của Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa tại Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Suối Dầu.

2. Thông tin về đợt chào bán:

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Suối Dầu.

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.

Số lượng cổ phần dự kiến thoái vốn: 900.000 cổ phần với giá trị thoái vốn theo mệnh giá là 9.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Chín tỷ đồng*), chiếm 36% trên Tổng số lượng cổ phần đang lưu hành.

Giá khởi điểm thoái vốn: 23.300 đồng/cổ phần.

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	6
1. Tổ chức thực hiện thoái vốn.....	6
2. Tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn.....	6
3. Tổ chức tư vấn và thực hiện bán đấu giá	6
II. CÁC KHÁI NIỆM.....	6
III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN	7
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	7
2. Mối quan hệ với tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn.....	8
3. Số cổ phần sở hữu	8
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN	8
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	8
2. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	10
3. Tình hình hoạt động kinh doanh của SUDAZI.....	14
4. Tình hình tài chính của SUDAZI.....	17
5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	20
6. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty (thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)	24
7. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu thoái vốn.....	24
V. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN	25
1. Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.....	25
2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.....	25
3. Số cổ phần dự kiến thoái vốn: 900.000 cổ phần với giá trị thoái vốn theo mệnh giá là 9.000.000.000 đồng (<i>Bằng chữ: Chín tỷ đồng</i>), chiếm 36% trên Tổng số lượng cổ phần đang lưu hành.	25
4. Giá khởi điểm đấu giá: 23.300 đồng/cổ phần.....	25
5. Phương pháp tính giá:	25
6. Phương thức thoái vốn:	25
7. Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần:	25
8. Thời gian thực hiện thoái vốn:	26
9. Thời gian đăng ký mua cổ phiếu dự kiến:.....	26
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:.....	26

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:	26
12. Các loại thuế có liên quan:	26
VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN.....	26
VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT THOÁI VỐN.....	26
VIII. BÁO CÁO CỦA CÔNG TY CỔ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY.....	27
IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN, TỔ CHỨC CỔ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN, TỔ CHỨC TƯ VẤN	28

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức thực hiện thoái vốn

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Đại diện: Ông Phạm Duy Hùng Chức vụ: Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn

CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP SUỐI DẦU

Ông: Phạm Duy Hùng Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Ông: Trịnh Minh Lộc Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

3. Tổ chức tư vấn và thực hiện bán đấu giá

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

Đại diện: Bà Nguyễn Thị Bích Hồng Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần hồ sơ thoái vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa tại Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Suối Dầu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn số 01/2017/HĐTV-LVS ngày 16/02/2017 và các Phụ lục kèm theo được ký kết giữa LVS và Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa.

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Suối Dầu và Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM

- Tổ chức thực hiện thoái vốn: Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa (“TIC”);
- Tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn: Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Suối Dầu (“SUDAZI”);
- Tổ chức tư vấn : Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt (“LVS”);
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT : Hội đồng quản trị;

- BKS : Ban kiểm soát;
- BCTC : Báo cáo tài chính;
- UBND : Ủy ban Nhân dân;
- KCN : Khu công nghiệp.
- Quy chế bán đấu giá: Quy chế bán đấu giá cổ phần TIC đầu tư tại SUDAZI do LVS ban hành.

III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

- Tên gọi đầy đủ: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA
- Tên tiếng Anh: KHANH HOA TRADING & INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: TIC
- Vốn Điều lệ: **250.971.390.000 đồng** (*Hai trăm năm mươi tỷ, chín trăm bảy mươi một triệu, ba trăm chín mươi ngàn đồng*)
- Trụ sở chính: 68 Yersin, Phường Phương Sài, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
- Điện thoại: 058.3816269 Fax: 058.3827296
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4200266808 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 09/09/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 15/10/2015 do chuyển đổi loại hình từ Công ty TNHH Một thành viên.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

TIC là một trong những thương hiệu lớn của tỉnh Khánh Hòa. Hơn 20 năm dựng xây và phát triển, đến nay TIC đã phát huy được những thế mạnh của mình, đóng góp không nhỏ trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương, đặc biệt trong lĩnh vực dịch vụ du lịch với những thành tựu và cột mốc phát triển như sau:

- **09/06/1994 - 26/07/1994**: TIC được thành lập với tên gọi Công ty bia Khánh Hòa hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh bia, bán buôn và bán lẻ bia các loại, hạch toán kinh tế độc lập.
- **27/07/1994 - 29/06/2010**: TIC đổi tên thành Công ty Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa, trực thuộc UBND tỉnh Khánh Hòa và hoạt động bổ sung thêm các ngành nghề: Kinh doanh khách sạn, dịch vụ phục vụ du lịch, thương nghiệp bán buôn, bán lẻ. Trong thời gian này, TIC cũng đã nhiều lần thay đổi giấy phép kinh doanh về việc bổ sung, chuyển đổi ngành nghề kinh doanh, bổ sung vốn Điều lệ phù hợp với nền kinh tế và phương hướng phát triển của địa phương.
- **30/06/2010 - 05/2014**: TIC chuyển thành Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa trực thuộc UBND Khánh Hòa, đến 09/09/2010 TIC được cấp giấy chứng

nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế hoạt động trong các lĩnh vực chính như: kinh doanh khách sạn, điều hành tua du lịch, dịch vụ nhà hàng, quán ăn, bán buôn hàng hóa các loại, vận tải hành khách.

- **05/2014 - đến nay:** Ngày 12/05/2014, UBND Khánh Hòa đã ra Quyết định số 1154/QĐ - UBND để thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa. TIC đã phối hợp với các đơn vị liên quan để thực hiện chủ trương cổ phần hóa này. Đến ngày 15/10/2015, TIC cổ phần hóa thành công, chuyển thành Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa và tăng vốn Điều lệ từ 163.685.676.008 đồng lên 250.971.390.000 đồng.

2. Mọi quan hệ với tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn

SUDAZI là công ty liên kết của TIC. TIC hiện đang sở hữu 36% Vốn Điều lệ của SUDAZI.

3. Số cổ phần sở hữu

Hiện nay, TIC đang nắm giữ 900.000 cổ phần của SUDAZI (chiếm tỷ lệ 36% tổng số cổ phần đang lưu hành).

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

- Tên gọi: CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP SUỐI DẦU
- Tên tiếng Anh: SUOI DAU INDUSTRIAL ZONE JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: SUDAZI
- Trụ sở chính: KCN Suối Dầu, Xã Suối Tân, Huyện Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
- Điện thoại: 058.3743249 Fax: 058.3743124
- Website: www.sudazi.com.vn
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4200754114 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 31/05/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 02/12/2015.
- Ngành nghề kinh doanh:
 - o Cung ứng quản lý nguồn lao động;
 - o Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
 - o Trồng rừng và chăm sóc rừng;
 - o Thoát nước và xử lý nước thải;
 - o Lắp đặt hệ thống điện;
 - o Kinh doanh bất động sản, cơ sở hạ tầng KCN; Xây dựng công trình thủy lợi, xây dựng công trình công nghiệp, công trình cấp thoát nước; Dịch vụ ăn uống; Mua bán

rượu; Mua bán thuốc lá điều sản xuất trong nước; Mua bán vật liệu xây dựng, vật tư thiết bị điện-nước lắp đặt trong xây dựng; Kinh doanh thể thao, vui chơi giải trí; Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng đến cấp 3. Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi đến cấp 3; San lấp mặt bằng.

- Hoạt động chính của Công ty là cho kinh doanh cơ sở hạ tầng KCN và các dịch vụ liên quan đến hoạt động KCN như: cung cấp nước sạch, xử lý nước thải, xây lắp, hút bùn, thu gom và xử lý rác thải, bãi đỗ xe, căn tin,...

1.2. Vốn Điều lệ và cơ cấu cổ đông

- Vốn Điều lệ: 25.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi lăm tỷ đồng).
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần (Bằng chữ: Mười ngàn đồng một cổ phần).
- Số lượng cổ phần: 2.500.000 cổ phần (Bằng chữ: Hai triệu năm trăm ngàn cổ phần).
- Cơ cấu cổ đông của SUDAZI:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tổng giá trị cổ phần theo mệnh giá	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa	900.000	9.000.000.000	36,00
2	Ông Phạm Thanh Tiến	816.100	8.161.000.000	32,64
3	Công ty TNHH TM-DV Huỳnh Nguyên	709.200	7.092.000.000	28,37
4	Cổ đông khác	74.700	747.000.000	2,99
TỔNG CỘNG		2.500.000	25.000.000.000	100,00

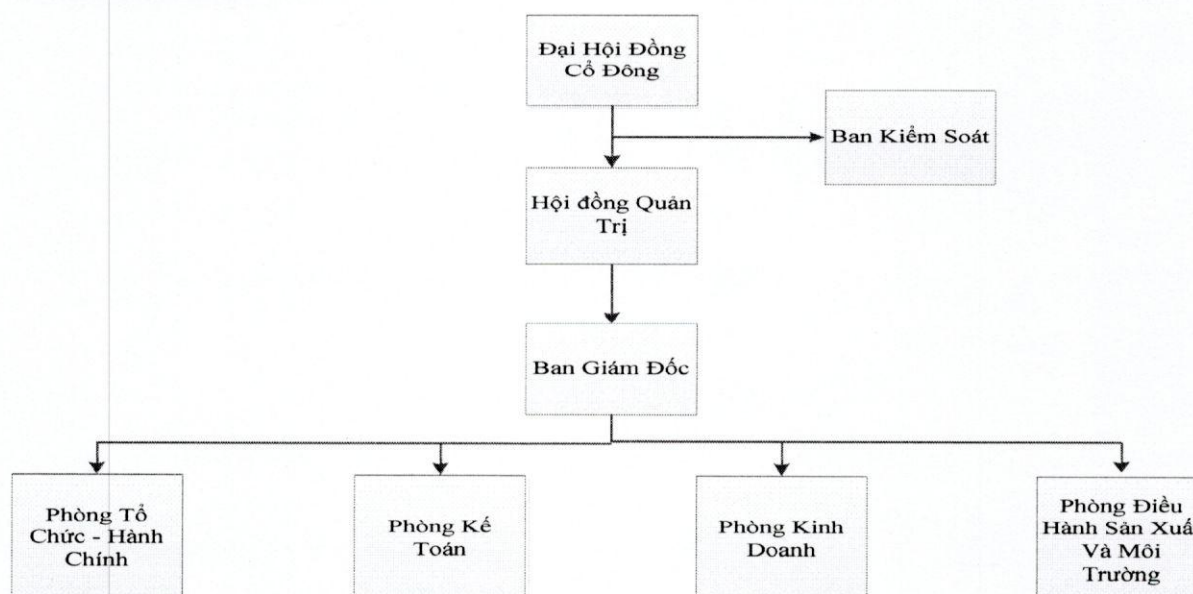
1.3. Quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 11/11/1997, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 951/QĐ-TTg cho phép thành lập KCN Suối Dầu do Công ty Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa làm Chủ đầu tư, với diện tích đất là 133,95 ha. KCN Suối Dầu tọa lạc tại xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa, cách Trung tâm thành phố Nha Trang 25 km, cách Cảng biển Nha Trang 25 km, cách Sân bay Quốc tế và Cảng Cam Ranh 35 km, có hệ thống điện quốc gia và cấp nước ổn định, nguồn lao động có tay nghề cao...

- Ngày 09/6/1998, Ban quản lý dự án KCN Suối Dầu được thành lập, trực thuộc Công ty Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa, với nhiệm vụ xây dựng cơ sở hạ tầng KCN và trực tiếp quản lý, điều hành dự án.
- Ngày 09/7/1998, KCN Suối Dầu chính thức được khởi công xây dựng. Trải qua 04 năm lao động tích cực của tập thể Cán bộ, Nhân viên, các đối tác và nhà thầu, đến tháng 6/2002, KCN đã hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng giai đoạn I, với quy mô 76,2 ha và bắt đầu đi vào hoạt động.
- Ngày 25/7/2002, Ban quản lý dự án KCN Suối Dầu được chuyển thành Xí nghiệp phát triển hạ tầng KCN Suối Dầu, với nhiệm vụ vừa khai thác kinh doanh hạ tầng, vừa tiếp tục tổ chức thi công giai đoạn II.
- Ngày 31/5/2008, Xí nghiệp phát triển hạ tầng KCN Suối Dầu được cổ phần hóa thành Công ty Cổ phần KCN Suối Dầu. Vốn Điều lệ là: 25.000.000.000 đồng (*bằng chữ: Hai mươi lăm tỷ đồng*), trong đó TIC là cổ đông lớn nhất, nắm giữ 70% vốn Điều lệ.
- Đến tháng 11/2008, toàn bộ 57,75 ha của giai đoạn II đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng, kết thúc sứ mệnh xây dựng hạ tầng KCN hoàn chỉnh, khang trang và hiện đại.
- Tính đến ngày 31/12/2016, KCN Suối Dầu đã thu hút 47 dự án, với tổng diện tích cho thuê: 730.396,7 m², đạt tỷ lệ lấp đầy 78,7%. Các Công ty thuê đất trong KCN hoạt động trong nhiều ngành nghề khác nhau như: chế biến thủy sản xuất khẩu, chế biến đồ gỗ, nội thất xuất khẩu; dệt may, cơ khí và cơ khí chính xác..., giải quyết việc làm cho khoảng 12.000 lao động.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

• Sơ đồ tổ chức:



• Diễn giải sơ đồ:

❖ Đại hội đồng cổ đông

- ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan cao nhất của Công ty cổ phần.
- ĐHĐCĐ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - + Thông qua định hướng phát triển Công ty;
 - + Quyết định loại cổ phần, tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
 - + Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
 - + Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - + Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - + Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
 - + Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - + Xem xét và xử lý vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - + Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty.

❖ **Hội đồng quản trị**

- HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty nhưng không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ;
- HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - + Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - + Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - + Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - + Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - + Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
 - + Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - + Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - + Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 135, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;

- + Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc ĐHĐCĐ ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - + Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;
 - + Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - + Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến để ĐHĐCĐ thông qua quyết định;
 - + Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên ĐHĐCĐ;
 - + Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - + Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty;
 - + Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.
- Danh sách thành viên HĐQT nhiệm kỳ năm 2016 - 2020

Họ và tên	Số CMND	Chức vụ
Phạm Duy Hùng	220828456	Chủ tịch HĐQT
Lê Thái Sâm	025260978	Thành viên HĐQT
Trần Thị Thu Hiền	225063644	Thành viên HĐQT

❖ **Ban Giám đốc**

- Điều hành các công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.
- Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:
 - + Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có Quyết định của HĐQT;
 - + Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị;
 - + Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - + Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty;
 - + Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền HĐQT;
 - + Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;

- + Tuyển dụng lao động;
- + Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- + Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết HĐQT.
- Danh sách Ban Giám đốc gồm:

Họ và tên	Số CMND	Chức vụ
Hồ Thượng Thâm	220046628	Phó Giám đốc phụ trách
Lê Thị Thúy Hằng	220720803	Phó Giám đốc

❖ **Ban kiểm soát**

- Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Điều lệ Công ty, bao gồm những quyền hạn và nghĩa vụ chính sau đây:
 - + Thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc quản lý và điều hành Công ty.
 - + Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
 - + Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên ĐHĐCĐ.
 - + Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
 - + Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này.
 - + Khi có yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT và Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
 - + Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

- + Khi phát hiện có thành viên HĐQT, Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 160 của Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với HĐQT, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
 - + Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT và các cuộc họp khác của Công ty.
 - + Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao.
 - + Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ.
 - + Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Danh sách thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ năm 2016 - 2020 gồm:

Họ và tên	Số CMND	Chức vụ
Huỳnh Trung Bình	220856289	Trưởng ban kiểm soát
Lê Thị Lan	225237575	Thành viên ban kiểm soát

❖ **Phòng Tổ chức - Hành chính**

Phòng Tổ chức - Hành chính có chức năng giúp việc và tham mưu cho Giám đốc, thực hiện các công việc hành chính của Công ty và theo dõi, xử lý các vấn đề về nhân sự thuộc thẩm quyền quản lý của Giám đốc.

❖ **Phòng Kế toán**

Phòng Kế toán tham mưu cho Giám đốc về công tác quản lý tài chính - tài sản, công tác kế toán - thống kê; thực hiện quản lý tập trung và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính của Công ty theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của HĐQT.

❖ **Phòng Kinh doanh**

Phòng Kinh doanh tham mưu cho Giám đốc trong công tác tiếp thị, xúc tiến đầu tư, quản lý và điều hành có hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

❖ **Phòng Điều hành sản xuất và Môi trường**

Phòng Điều hành sản xuất và Môi trường tham mưu cho Giám đốc trong việc quản lý chất lượng môi trường, sản xuất nước sạch và xử lý nước thải trong KCN, theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và đảm bảo hiệu quả.

3. Tình hình hoạt động kinh doanh của SUDAZI

Các thông tin tài chính trình bày trong Bản Công bố thông tin này được trích từ các Báo cáo tài chính của SUDAZI cho các năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12. Báo cáo tài chính năm 2013, 2014, 2015 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Việt Nhất và

báo cáo tài chính năm 2016 do Công ty TNHH kiểm toán FAC kiểm toán.

Bảng kết quả hoạt động kinh doanh của SUDAZI từ 2012- 2016

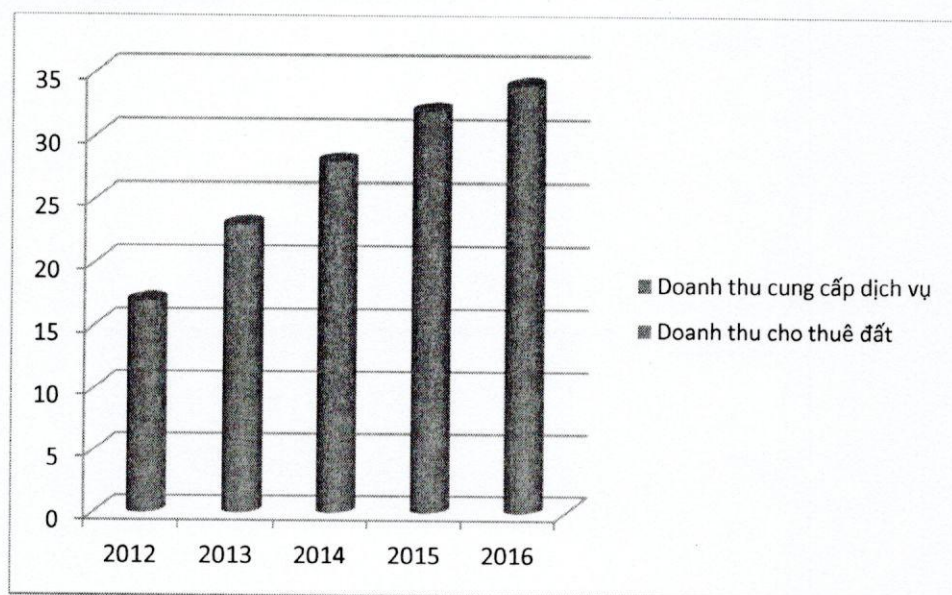
DVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	2012 (Đã kiểm toán)	2013 (Đã kiểm toán)	2014 (Đã kiểm toán)	2015 (Đã kiểm toán)	2016 (Đã kiểm toán)
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh						
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.176.053.885	22.579.709.434	27.950.989.294	31.583.980.653	33.684.655.057
	<i>Tốc độ tăng trưởng doanh thu thuần</i>		31,46%	23,79%	13,00%	6,65%
2	Giá vốn hàng bán	6.787.332.989	7.819.853.392	13.383.252.841	16.067.581.477	17.035.861.285
	<i>Tốc độ tăng trưởng giá vốn hàng bán</i>		15,21%	71,14%	20,06%	6,03%
3	Lợi nhuận gộp	10.388.720.896	14.759.856.042	14.567.736.453	15.516.399.176	16.648.793.772
4	Doanh thu hoạt động tài chính	2.136.725.403	2.080.735.104	1.961.191.344	1.901.092.653	2.303.919.328
5	Chi phí tài chính	1.964.498.345	1.618.000.891	1.240.513.750	1.012.904.000	785.981.000
6	Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.442.535.026	10.275.945.846	6.121.165.406	5.176.695.963	6.016.123.212
8	Lợi nhuận thuần	2.118.412.928	4.946.644.409	9.167.248.641	11.227.891.866	12.150.608.888
9	Thu nhập khác	56.427.000	113.598.727	-	426.878.728	285.753.026
10	Chi phí khác	66.560.546	5.444.472	50.000.000	-50.000.000	0
11	Lợi nhuận khác	-10.133.546	108.154.255	-50.000.000	476.878.728	285.753.026
12	Lợi nhuận trước thuế	2.108.279.382	5.054.798.664	9.117.248.641	11.704.770.594	12.436.361.914
13	Thuế thu nhập doanh nghiệp	123.878.094	1.374.068.157	2.061.648.741	2.593.611.591	2.514.454.383
14	Lợi nhuận sau thuế	1.984.401.288	3.680.730.507	7.055.599.900	9.111.159.003	9.921.907.531
	<i>Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế</i>		85,48%	91,69%	29,13%	8,90%
15	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	794	1.472	2.822	3.316	3.453
	Số tiền chia cổ tức	1.985.000.000	3.680.000.000	7.055.000.000	8.290.000.000	8.000.034.042

• **Doanh thu của SUDAZI**

- Doanh thu của SUDAZI tăng dần qua các năm. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh bao gồm: doanh thu cung cấp dịch vụ nước sạch, nước thải ..., doanh thu cho thuê đất, doanh thu xây lắp. Doanh thu từ cung cấp dịch vụ, doanh thu cho thuê là chủ yếu, doanh thu xây lắp chiếm tỉ trọng không đáng kể.

Cơ cấu doanh thu từ năm 2012 đến 2016.



(Nguồn: BCTC SUDAZI, LVS tổng hợp)

- Nhìn vào bảng tổng hợp cơ cấu doanh thu ở trên, ta thấy:
 - o Doanh thu cho thuê đất khá ổn định dao động từ 7 tỷ đồng đến 10 tỷ đồng. Đến năm 2016, SUDAZI đã cho thuê 78,7% diện tích đất theo các hình thức chi trả đa dạng tùy vào từng đối tượng (trả từng năm hay trả trước nhiều năm). SUDAZI có khoản ghi nhận doanh thu cho thuê đất chưa thực hiện lên tới 72,8 tỷ đồng.
 - o Doanh thu từ cung cấp dịch vụ tăng dần qua các năm từ 10,2 tỷ đồng lên 23,5 tỷ đồng. Theo đánh giá của LVS thì *doanh thu từ cung cấp dịch vụ cho Khu công nghiệp trong tương lai sẽ tăng lên* cho đến khi tỷ lệ lấp đầy diện tích đất đạt 100%. Một yếu tố khác có thể làm tăng doanh thu của dịch vụ là yếu tố giá cả. SUDAZI hoàn toàn có thể điều chỉnh giá dịch vụ, tùy theo sự biến động của tình hình thị trường.
- Doanh thu từ hoạt động tài chính thu được là lãi của khoản mục đầu tư ngắn hạn 33,5 tỷ đồng tiền mặt gửi tại các Ngân hàng thương mại có kỳ hạn từ 3 đến 12 tháng.
- **Chi phí của SUDAZI**
 - Chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu chi phí của SUDAZI là giá vốn hàng bán. Tuy nhiên tỷ trọng giá vốn hàng bán trên doanh thu các năm gần đây đang có xu hướng tăng dần: năm 2013 tỷ trọng này là 35%, năm 2014 là 48%, năm 2015 và 2016 tăng lên 51%.
 - Chi phí quản lý doanh nghiệp có xu hướng giảm dần qua các năm từ 2012 đến 2015, từ 8,4 tỷ đồng năm 2012 xuống chỉ còn 5,1 tỷ đồng năm 2015, nguyên nhân chủ yếu do chi phí cán bộ quản lý giảm. Trong năm 2016, chi phí quản lý doanh nghiệp đã tăng lên mức mức 6 tỷ đồng so với 5,1 tỷ năm 2015 do chi phí khác tăng cao lên mức gần 1,98 tỷ đồng.

- Chi phí tài chính của SUDAZI là chi phí lãi vay đến từ khoản vay của Quỹ Đầu tư Phát triển và Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Khánh Hòa, chi phí tài chính có xu hướng giảm dần từ 1,9 tỷ đồng năm 2012 xuống chỉ còn 786 triệu đồng năm 2016 do doanh nghiệp đã trả dần gốc vay.

• Lợi nhuận của SUDAZI

- Lợi nhuận gộp: So sánh với các Công ty trong cùng lĩnh vực có quy mô vốn lớn hơn (Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành (2016-38,83%), Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 (2016-22,33%) ..., thì tỷ lệ lợi nhuận gộp trên doanh thu của SUDAZI là tương đối cao (năm 2016: 49%).
- Lợi nhuận sau thuế đến năm 2016 tăng dần nhưng đang có dấu hiệu tăng chậm lại khi chỉ tăng 8,89% so với năm 2015, trong khi mức tăng 2015 so với 2014 tăng 29,13%. Điều này cũng hợp lý khi tỉ lệ thuê sắp lấp đầy khu công nghiệp. Trong khi đó, nếu doanh nghiệp không có kế hoạch mở rộng hoạt động thì khả năng doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp khó tăng trưởng. Lợi nhuận sau thuế chủ yếu được dùng để chi trả cổ tức cho các cổ đông của SUDAZI và chỉ giữ lại một phần nhỏ để tạo Quỹ Đầu tư Phát triển. Điều này cho thấy, doanh nghiệp chưa có kế hoạch mở rộng thêm hoạt động sản xuất kinh doanh.

4. Tình hình tài chính của SUDAZI

Bảng cân đối kế toán giai đoạn 2012- 2016

ĐVT: đồng

STT	Chi tiêu	2012 (Đã kiểm toán)	2013 (Đã kiểm toán)	2014 (Đã kiểm toán)	2015 (Đã kiểm toán)	2016 (Đã kiểm toán)
I	Tài sản ngắn hạn	28.948.247.173	27.749.852.694	30.374.806.065	34.526.158.144	39.896.761.050
1	Tiền và tương đương tiền	19.949.986.579	1.448.148.482	2.131.926.077	2.091.217.465	2.015.360.190
2	Đầu tư ngắn hạn	6.200.000.000	23.900.000.000	21.700.000.000	30.300.000.000	33.500.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	2.791.858.094	1.881.842.119	6.489.016.028	2.039.638.899	4.005.761.280
4	Hàng tồn kho	0	2.686.420	13.863.960	83.301.780	304.554.580
5	Tài sản ngắn hạn khác	6.402.500	517.175.673	40.000.000	12.000.000	71.085.000
II	Tài sản dài hạn	99.991.703.169	97.190.555.783	91.136.585.967	83.220.799.027	79.907.643.645
1	Các khoản phải thu dài hạn	0	0	0	27.000.000	27.000.000
2	Tài sản cố định	99.233.317.309	93.170.755.335	88.741.282.279	82.872.494.937	78.722.193.738
a	Tài sản cố định hữu hình	99.091.496.460	92.815.754.324	87.043.937.744	82.120.295.844	78.573.374.139
-	Nguyên giá	154.551.507.130	154.941.839.594	155.864.464.393	157.615.041.568	160.856.713.623
-	Hao mòn lũy kế	-55.460.010.670	-62.126.085.270	-68.820.526.649	-75.494.745.724	-82.283.339.484

STT	Chỉ tiêu	2012 (Đã kiểm toán)	2013 (Đã kiểm toán)	2014 (Đã kiểm toán)	2015 (Đã kiểm toán)	2016 (Đã kiểm toán)
b	Tài sản cố định vô hình	28.811.250	21.128.250	13.445.250	5.762.250	0
-	Nguyên giá	38.415.000	38.415.000	38.415.000	38.415.000	38.415.000
-	Hao mòn lũy kế	-9.603.750	-17.286.750	-24.969.750	-32.652.750	-38.415.000
c	Chi phí xây dựng cơ bản	113.009.599	333.872.761	1.683.899.285	746.436.843	148.819.599
3	Đầu tư dài hạn khác	0	3.900.000.000	2.000.000.000	0	630.000.000
4	Chi phí trả trước dài hạn	758.385.860	119.800.448	395.303.688	321.304.090	528.449.907
Tổng cộng tài sản		128.939.950.342	124.940.408.477	121.511.392.032	117.746.957.171	119.804.404.695
I	Nợ phải trả	101.565.439.195	95.788.431.336	89.369.934.808	91.024.345.254	92.572.724.790
1	Nợ ngắn hạn	11.014.474.439	10.281.639.805	9.863.793.765	8.469.229.064	19.511.561.753
2	Nợ dài hạn	90.550.964.756	85.506.791.531	79.506.141.043	82.555.116.190	73.061.163.037
-	Vay và nợ dài hạn	20.534.000.000	15.816.000.000	12.516.000.000	9.216.000.000	6.420.000.000
-	Doanh thu chưa thực hiện	70.016.964.756	69.690.791.531	66.990.141.043	71.539.116.190	64.841.163.037
-	Phải trả dài hạn khác	0	0	0	1.800.000.000	1.800.000.000
II	Nguồn vốn	27.374.511.147	29.151.977.141	32.141.457.224	26.722.611.917	27.231.679.905
I	Vốn chủ sở hữu	27.374.511.147	29.151.977.141	32.141.457.224	26.722.611.917	27.231.679.905
-	Vốn điều lệ	25.000.000.000	25.000.000.000	25.000.000.000	25.000.000.000	25.000.000.000
-	Quỹ đầu tư phát triển	467.929.288	642.061.544	379.985.303	1.599.620.353	2.095.715.730
-	Quỹ dự phòng tài chính	229.200.798	601.418.435	764.077.100		
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.677.381.061	2.908.497.162	5.997.394.821	122.991.564	135.964.175
Tổng cộng nguồn vốn		128.939.950.342	124.940.408.477	121.511.392.032	117.746.957.171	119.804.404.695

Bảng các chỉ số tài chính cơ bản giai đoạn 2012 - 2016

STT	Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	2012	2013	2014	2015	2016
1	Chỉ tiêu phản ánh khả năng thanh toán					
	Khả năng thanh toán hiện hành	2,63	2,70	3,08	4,08	2,04
	Khả năng thanh toán nhanh	2,63	2,70	3,08	4,07	2,03
	Khả năng thanh toán tức thời	1,81	0,14	0,22	0,25	0,10
2	Chỉ tiêu cơ cấu vốn					
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	0,22	0,22	0,25	0,29	0,33
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	0,78	0,78	0,75	0,71	0,67
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0,79	0,77	0,74	0,77	0,77
	Nợ vay ngân hàng hoặc các tổ chức khác/Tổng nguồn vốn	0,16	0,13	0,10	0,08	0,05
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	0,21	0,23	0,26	0,23	0,23

STT	Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	2012	2013	2014	2015	2016
3	Các chỉ số phản ánh khả năng hoạt động					
	Vòng quay tổng tài sản		0,18	0,23	0,26	0,28
	Vòng quay hàng tồn kho		5821,77	1617,27	330,73	87,85
	Vòng quay khoản phải thu		9,66	6,68	7,38	11,05
	Kỳ thu tiền bình quân		37,78	54,66	49,44	33,05
4	Các chỉ số phản ánh khả năng sinh lời					
	ROA	1,54%	2,95%	5,81%	7,74%	8,28%
	ROS	11,55%	16,30%	25,24%	28,85%	29,46%
	ROE	7,25%	12,63%	21,95%	34,10%	36,44%

- **Cơ cấu tài sản:** Ổn định qua các năm 2012-2016, Tổng tài sản có xu hướng giảm dần trong các năm 2012 – 2015, tăng nhẹ vào năm 2016. Tổng tài sản năm 2016 của SUDAZI là 119,8 tỷ đồng, trong đó hai khoản mục chính là tài sản cố định và khoản đầu tư ngắn hạn, cụ thể như sau:
 - Tài sản cố định 78 tỷ đồng chiếm 65,1% tổng tài sản đến năm 2016 SUDAZI đã khấu hao được 51,25%. Tài sản này chủ yếu là nhà xưởng vật kiến trúc, máy móc thiết bị phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ (nước sạch và nước thải,..).
 - Khoản đầu tư ngắn hạn 33,5 tỷ đồng chiếm 27,96% tổng tài sản, đây là khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 3 đến 12 tháng tại các Ngân hàng.
- **Nợ phải trả** luôn chiếm trên 70% tổng nguồn vốn qua các năm, năm 2016 tổng nợ phải trả của SUDAZI là 92,5 tỷ đồng, tuy nhiên khoản vay Ngân hàng chỉ chiếm 6,91% tổng nợ phải trả (6,4 tỷ đồng) nên SUDAZI không gặp khó khăn và rủi ro trong việc thanh toán các khoản vay Ngân hàng nói trên.
Ngoài ra, khoản mục lớn nhất trong tổng nợ phải trả là khoản doanh thu chưa thực hiện 72,8 tỷ đồng từ các hợp đồng cho thuê đất của các doanh nghiệp thuê đất tại Khu công nghiệp Suối Dầu.
- **Vốn Chủ sở hữu:** Theo báo cáo tài chính năm 2016, vốn Chủ sở hữu của SUDAZI là 27,2 tỷ đồng, trong đó vốn điều lệ là 25 tỷ đồng, còn lại các Quỹ chiếm rất nhỏ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối rất thấp. Nguyên nhân chủ yếu là SUDAZI dùng hầu hết lợi nhuận sau thuế để chi trả cổ tức cho cổ đông, thường chiếm trên 90% lợi nhuận sau thuế của SUDAZI.
- **Chỉ số tài chính:** Các chỉ số tài chính phản ánh khả năng sinh lời của SUDAZI khá tốt và tăng trưởng đều, trong giai đoạn 2012-2016.

Kết luận: Theo đánh giá như trên thì tình hình tài chính của SUDAZI khá tốt. Tuy nhiên, hiện tại có một số vấn đề sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của SUDAZI trong giai đoạn sắp tới như sau:

- Tốc độ tăng trưởng doanh thu những năm qua đến từ việc tăng trưởng mạnh của tỷ lệ lấp đầy diện tích đất cho thuê trong giai đoạn 2012-2016. Tuy nhiên, quỹ đất trống của SUDAZI hiện chỉ còn khoảng 19 ha đất, tương đương 20,47% tổng quỹ đất nên trong thời gian tới tốc độ tăng trưởng doanh thu dự kiến sẽ chậm lại. Lợi nhuận sau thuế của SUDAZI hầu hết là để chi trả cổ tức cho các cổ đông và chỉ được giữ lại một phần nhỏ cho Quỹ Đầu tư Phát triển;
- Nguồn tiền từ doanh thu chưa thực hiện 72,8 tỷ đồng từ việc cho thuê đất đã được SUDAZI sử dụng đầu tư tài sản và những khoản mục khác. Hiện tại, SUDAZI chỉ còn 33,5 tỷ đồng tiền mặt gửi tiết kiệm có kỳ hạn từ 3 đến 12 tháng tại các Ngân hàng. Trong những năm tới, khi khoản doanh thu chưa thực hiện được hiện thực hóa thì SUDAZI vẫn ghi nhận doanh thu trong bảng kết quả sản xuất kinh doanh nhưng lại không có dòng tiền thu về, trong khi đó SUDAZI vẫn phải chi trả các chi phí phát sinh liên quan như tiền thuê đất, chi phí quản lý phân bổ, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp...

5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

a. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Kế hoạch lợi nhuận và chi trả cổ tức 2017 của SUDAZI như sau:

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016
Doanh thu thuần	37.154.000.000	5,60%
Lợi nhuận sau thuế	10.000.000.000	0,79%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	26,92%	-2,54%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	40,00%	0,31%
Cổ tức (%Vốn Điều lệ)	32,80%	0,80%

(Nguồn: SUDAZI)

Trong những năm tiếp theo SUDAZI chưa có kế hoạch chi trả cổ tức, việc phân chia cổ tức sẽ phụ thuộc vào kết quả kinh doanh thực tế.

b. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

❖ Thực hiện chỉ tiêu doanh thu:

- Doanh thu thuần ước tính đạt 37,15 tỷ đồng, tăng 5,60% so với năm 2016:
 - + Doanh thu từ hoạt động cho thuê đất 10,94 tỷ đồng, tăng 8,21% so với năm 2016. Do đã loại trừ nguồn thu từ các doanh nghiệp như: DNTN Minh Đại, Công ty CP Sản xuất - Thương mại Hoàng Châu và Công ty TNHH Long Shin nên doanh thu thuê đất

(đối với các dự án đã ký hợp đồng thuê đất) hạch toán hàng năm chỉ đạt 9,40 tỷ đồng; tiền thuê đất thô 921 triệu đồng. Năm 2017, dự kiến tăng thêm từ cho thuê đất mới khoảng 4-5 ha. Do đó, doanh thu hạch toán tính bình quân từ đầu năm sẽ là 03 ha tương đương 620 triệu đồng/năm.

- + Doanh thu từ sản xuất nước sạch 10,98 tỷ đồng, tăng 12,50% so với năm 2016: tính trên cơ sở sản lượng nước bình quân cao hơn 1,60% so với sản lượng bình quân năm 2016. Lượng nước tiêu thụ bình quân 122.000m³/tháng, dựa trên yếu tố các doanh nghiệp hoạt động ổn định và thêm một số doanh nghiệp mới trong lĩnh vực cơ khí dự kiến đi vào hoạt động. Sản lượng nước tiêu thụ có thể giảm 9.000 m³/tháng do các hộ dân Suối Tân chuyển sang sử dụng nước của Nhà máy nước Suối Dầu (tuy nhiên khả năng này khó xảy ra).
- + Doanh thu từ xử lý nước thải bằng doanh thu nước sạch 10,63 tỷ đồng, giảm 4,41% so với năm 2016: Hoạt động xử lý nước thải của Công ty hiện vẫn còn đang trong giai đoạn cải tạo, chưa xây dựng được định mức nên doanh thu nước thải tính theo tỷ lệ doanh thu nước sạch. Năm 2017, Công ty đã thực hiện điều chỉnh tăng giá nước thải, tuy nhiên tỷ lệ tăng không đáng kể, chất lượng xử lý nước thải của các doanh nghiệp ngày càng ổn định, các doanh nghiệp mới ký hợp đồng thuê đất chưa đi vào hoạt động... (đồng nghĩa với doanh thu từ xử lý nước thải của Công ty giảm). Vì vậy, doanh thu xử lý nước thải bằng 96% doanh thu nước sạch.
- + Doanh thu khác 2,28 tỷ đồng, tăng 14,57% so với năm 2016.
- + Doanh thu tài chính 2,31 tỷ đồng, tăng 0,40% so với năm 2016 (chủ yếu từ tiền gửi tiết kiệm).

❖ **Thực hiện chỉ tiêu chi phí:**

- Chi phí ước tính 24,65 tỷ đồng, tăng 8,30% so với năm 2016:
 - + Chi phí lương: Với mục tiêu đảm bảo thu nhập của CBCNV năm sau không thấp hơn năm trước. Trong năm 2017, Công ty dự kiến điều chỉnh lương cho một số CBCNV và bổ sung nhân sự cho Bộ phận kiểm soát môi trường, nâng quỹ lương thực hiện lên 332,50 triệu đồng/tháng. Để đảm bảo quỹ tiền lương thực hiện, Công ty xây dựng mức đơn giá tiền lương bằng 32% hiệu quả.
 - + Chi phí khấu hao 7,40 tỷ đồng, tăng 4,23% so với năm 2016, do đưa Hệ thống quan trắc nước thải tự động đi vào hoạt động và một số hạng mục đầu tư XD/CB khác theo kế hoạch.
 - + Chi phí trực tiếp cho sản xuất kinh doanh sẽ tiết kiệm triệt để và kiểm soát tối đa.

- + Chi phí nguyên vật liệu: Dựa trên định mức tiêu hao nguyên vật liệu của 2 Trung tâm sản xuất. Tổng chi phí nguyên liệu dự kiến là 14,18 tỷ đồng trong đó chiếm chủ yếu là chi phí lương, ăn ca, BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ (7,20 tỷ đồng) và chi phí điện nước, nhiên liệu động lực (3,60 tỷ đồng).

Các loại chi phí dự tính cụ thể như sau:

DVT: Triệu đồng

Các loại chi phí	Giá trị
Chi phí lương, ăn ca, BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	7.265,50
Tiền điện, nước, nhiên liệu động lực	3.644,50
Phí giám sát môi trường nước thải	120
Chi phí hút bùn	260
Phí bảo vệ môi trường	101
Chi phí thu gom rác	600
Chi phí sửa chữa thường xuyên	600
Phân bổ CCDC	250
Đồng phục, bảo hộ lao động	250
Hoa hồng môi giới, quảng cáo tiếp thị	100
Phụ cấp điện thoại	80
Công tác phí, tham quan	320
Dịch vụ bảo hiểm ô tô kết hợp con người	25
Phí khám chữa bệnh	20
Tiếp khách, hội nghị	350
Chi phí khác	200
Tổng cộng	14.186

❖ **Các hoạt động xây dựng cơ bản (“XDCB”):**

Trong năm 2017, dự kiến đầu tư một số hạng mục XDCB đã xuống cấp để đảm bảo hoạt động của KCN với chi phí dự kiến: 1,30 tỷ đồng, bao gồm các hạng mục như sau:

- Sửa chữa nhà bơm Trung tâm xử lý nước thải;
- Sửa chữa nút giao thông đường số 2 và số 4;
- Thi công Bảng chỉ dẫn KCN Suối Dầu;
- Cải tạo cảnh quan Trung tâm sản xuất nước sạch;
- Chính trang quy hoạch cây xanh trong KCN;
- Lập đề án PCCC, đầu tư hệ thống bể chữa cháy;
- Mua mới xe tải 2,50 tấn phục vụ sản xuất.

❖ **Công tác quản lý tài sản và tài chính:**

Tiếp tục duy trì và đơn đốc thu hồi công nợ. Cân đối và vận dụng các chính sách linh hoạt để tăng nguồn thu từ các khoản tiền gửi có kỳ hạn.

❖ **Công tác quản lý chất lượng ISO 9001-2014:**

- Các bộ phận, đơn vị sản xuất trực thuộc, được quản lý theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2014, các quy trình vận hành được kiểm soát theo các quy định quản lý và điều hành đã được Công ty ban hành.
- Quan tâm phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất để nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí sản xuất và tăng hiệu quả kinh doanh dịch vụ.

❖ **Công tác bảo vệ môi trường:**

- Thực hiện tốt công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường theo đúng hướng dẫn hàng năm của Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa.
- Các thông số môi trường (xả thải không khí, nước, chất thải rắn..) đều được giám sát, kiểm soát chặt chẽ, không để sự cố đáng tiếc nào xảy ra.
- Thường xuyên giám sát môi trường, kiểm tra chặt chẽ liên tục các hố ga xả thải về hệ thống thu gom của KCN (giám sát 24/24h, kể cả thứ Bảy và Chủ nhật); tích cực kiểm tra phát hiện ngăn chặn tình trạng các doanh nghiệp xả thải trực tiếp ra môi trường, giảm thải ô nhiễm ra các mương thủy lợi.
- Tập trung cải tạo, nâng cấp Trung tâm xử lý nước thải tập trung, đầu tư máy móc thiết bị nâng cao năng lực phòng thí nghiệm, đảm trách công tác quan trắc 24/24h. Trong thời gian tới, Công ty sẽ lắp đặt Hệ thống quan trắc tự động theo quy định của Luật Môi trường và Luật Đo lường.
- Trong tháng 12/2016, Công ty đã khánh thành đưa vào hoạt động Hệ thống quan trắc giám sát nước thải tự động liên tục tại KCN, nhằm công khai minh bạch thông tin về các tác nhân ô nhiễm, tác động của dự án đối với môi trường sống của cộng đồng dân cư xung quanh KCN.
- Phấn đấu nước thải sau xử lý xả ra môi trường luôn đạt dưới ngưỡng cột B-QCVN 40:2011/BTNMT ($K_q=0,90$).
- Dành nguồn kinh phí đáng kể để cải tạo cảnh quan, môi trường trong KCN "Xanh - Sạch - Đẹp", nhằm đáp ứng yêu cầu của các nhà đầu tư trong KCN.

❖ **Công tác an ninh trật tự trong KCN:**

- Từ đầu năm Công ty đã ký kết Quy chế phối hợp với Phòng Cảnh sát PCCC số 4 làm cơ sở để triển khai các công tác huấn luyện cũng như phòng chống cháy nổ cho các Doanh nghiệp trong KCN. Trong 06 tháng đầu năm, chỉ có 01 vụ cháy xảy ra tại khu đất trống, nhờ sự phối hợp không chế xử lý kịp thời nên đám cháy đã không lây lan, không gây thiệt hại về người và tài sản.

- Triển khai nhiều biện pháp nhằm đảm bảo an toàn cho các tuyến đường trong KCN (nhắc nhở các xe đậu đỗ chưa đúng nơi quy định, không cho bán hàng rong, chặt bớt các tán cây che khuất tầm nhìn tại các ngã tư...). Bên cạnh đó, Công ty cũng phối hợp chặt chẽ với Đoàn Công an Suối Dầu trong việc tuần tra kiểm soát, do đó không để xảy ra các mất mát thiệt hại về tài sản. Đến nay, đã cơ bản chấm dứt được nạn bán hàng rong và thả rông bò trong KCN.

❖ **Công tác tổ chức, nhân sự:**

- Xây dựng tập thể HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc luôn là một khối đoàn kết, cộng đồng trách nhiệm vì mục tiêu cao nhất là hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ, HĐQT giao và chuẩn bị mọi nguồn lực tốt nhất để đưa vị thế của Công ty vươn lên những tầm cao mới.
- Nâng cao năng lực của bộ máy quản lý Công ty. Các cán bộ quản lý phải thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ được giao. Cần có giải pháp quyết liệt để người lao động thực hiện kí bản cam kết, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao (CBNV tổ kỹ thuật môi trường, Trung tâm xử lý nước thải).
- Triển khai các quy định về lao động tiền lương, khen thưởng - kỷ luật trong Công ty nhằm nâng cao hiệu quả năng lực của người lao động.
- Tiếp tục quan tâm hơn nữa đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Đặt người lao động là nền tảng cho sự phát triển lâu dài. Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động và thân thiện, nơi mỗi người lao động đều tận tâm hoàn thành nhiệm vụ của mình.

6. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty (thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)

Hợp đồng thuê đất số 77/2010/HĐTĐ ngày 19/08/2010 giữa UBND tỉnh Khánh Hòa và Công ty Cổ phần KCN Suối Dầu. Theo đó, Công ty Cổ phần KCN Suối Dầu được thuê đất với tổng diện tích là 1.339.555,7 m² tại xã Suối Tân, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa để sử dụng vào mục đích xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Suối Dầu, trong đó:

- Giai đoạn 1: diện tích 761.961,4 m² (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 381800);
- Giai đoạn 2: diện tích 577.594,3 m² (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 389626);
- Thời gian thuê đất là 50 năm, kể từ ngày 21/08/1998 đến ngày 21/08/2048.

7. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu thoái vốn.

Không có

V. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN

1. **Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông.
2. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần.
3. **Số cổ phần dự kiến thoái vốn:** 900.000 cổ phần với giá trị thoái vốn theo mệnh giá là 9.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Chín tỷ đồng*), chiếm 36% trên Tổng số lượng cổ phần đang lưu hành.
4. **Giá khởi điểm đấu giá:** 23.300 đồng/cổ phần.
5. **Phương pháp tính giá:**

Theo phương pháp tài sản, Giá trị doanh nghiệp được tính theo công thức sau:

Giá trị thuần của Doanh nghiệp = Giá trị tài sản thực tế của Doanh nghiệp - Nợ phải trả

Kết quả định giá tại thời điểm 31/12/2016 như sau:

Chỉ tiêu	Số tiền	Đơn vị tính
Tổng tài sản được đánh giá lại	150.602.016.691	Đồng
Tổng nợ phải trả	92.572.724.790	Đồng
Giá trị thuần của Doanh nghiệp	58.029.291.901	Đồng
Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	2.500.000	Cổ phiếu
Giá trị một cổ phiếu	23.212	Đồng/Cổ phiếu

Ngày 28/02/2017, HĐQT TIC đã phê duyệt phương án thoái vốn của TIC tại SUDAZI với giá khởi điểm đấu giá được xác định trên cơ sở Chứng thư Thẩm định giá số 20/2017/CT-TĐV của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thẩm định và Tư vấn Việt ban hành ngày 15/02/2017 là 23.212 đồng/cổ phần và Thông báo kết quả bán đấu giá cổ phần của SUDAZI do TIC nắm giữ ngày 29/11/2016 của LVS là 23.223 đồng/cổ phần. Theo đó, HĐQT TIC quyết định Giá khởi điểm đấu giá là: 23.300 đồng/cổ phần.

6. Phương thức thoái vốn:

Thoái vốn cổ phần Công ty Cổ phần KCN Suối Dầu do Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa nắm giữ được thực hiện bằng hình thức đấu giá công khai tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt.

7. Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt

Địa chỉ: Lầu 2, Tòa nhà Him Lam, Số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh

8. Thời gian thực hiện thoái vốn:

TIC phối hợp với LVS tổ chức đấu giá ngay sau khi có văn bản của Ủy ban chứng khoán Nhà nước nhưng không quá Quý III/2017.

9. Thời gian đăng ký mua cổ phiếu dự kiến:

Thời gian đăng ký mua được quy định cụ thể tại Quy chế bán đấu giá.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Được quy định tại Điều 1.2 của Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính Phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Điều lệ SUDAZI không có quy định về tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài và hiện tại tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phiếu của SUDAZI là 0%.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:

Không có.

12. Các loại thuế có liên quan:

TIC sẽ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN

- Chấp hành chủ trương thoái vốn đã đầu tư tại SUDAZI tại Nghị quyết số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/06/2016 của Đại hội đồng cổ đông bất thường và Nghị quyết số 16/NQ-HĐQT ngày 08/06/2016 của HĐQT TIC.
- Mục tiêu cụ thể: Giảm tỷ lệ đầu tư tại SUDAZI từ 36% vốn Điều lệ xuống còn 0% vốn Điều lệ. Cụ thể:
 - TIC sẽ thực hiện bán 900.000 cổ phần SUDAZI, chiếm tỷ lệ 36% vốn Điều lệ SUDAZI
 - Số lượng sở hữu còn lại là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn Điều lệ SUDAZI.

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT THOÁI VỐN

1. Tổ chức tư vấn và thực hiện bán đấu giá cổ phần

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

Trụ sở: Lầu 2, Tòa nhà Him Lam, Số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (08) 73098198

Fax: (08) 35146799

2. Tổ chức xác định giá trị doanh nghiệp

CÔNG TY TNHH THẨM ĐỊNH VÀ TƯ VẤN VIỆT

Trụ sở: 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (08) 3547 2973

Fax: (08) 3547 2974

3. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN FAC

Trụ sở: 400/34 Hồng Bàng, Phường 16, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (08) 3948 3100

Fax: (08) 3948 3102

VIII. BÁO CÁO CỦA CÔNG TY CỔ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY

Bản công bố thông tin được Công ty Cổ phần chứng khoán Liên Việt xây dựng một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do SUDAZI cung cấp.

SUDAZI chịu hoàn toàn trách nhiệm việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này hoàn toàn trung thực, phù hợp thực tế - đầy đủ và cần thiết để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản và hoạt động, tình hình tài chính - kết quả và triển vọng Công ty.

Báo cáo tài chính năm 2013, 2014, 2015 của SUDAZI được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Việt Nhất. Báo cáo tài chính năm 2016 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán FAC.

Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin và Quy chế đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá. Các nhà đầu tư tham dự đấu giá có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm quyết định đầu tư của mình.

IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOẠI VỐN, TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOẠI VỐN, TỔ CHỨC TƯ VẤN

Khánh Hòa, ngày 23 tháng 03 năm 2017

TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOẠI VỐN
Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa

Giám đốc



PHẠM DUY HÙNG

Cam Lâm, ngày 23 tháng 03 năm 2017

TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOẠI VỐN
Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Suối Dầu

Chủ tịch HĐQT



PHẠM DUY HÙNG

TP.HCM, ngày 22 tháng 03 năm 2017

TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ THỰC HIỆN BÁN ĐẤU GIÁ
Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt

Tổng Giám đốc



NGUYỄN THỊ BÍCH HỒNG